

Số: 09 /NQ-HĐND

Quảng Thái, ngày 27 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẢNG THÁI**  
**KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 88/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2017- 2020;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Quảng Điền về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện năm 2019;

Sau khi nghe và xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân xã về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2018, dự toán ngân sách, phân bổ ngân sách và những biện pháp cơ bản nhằm thực hiện dự toán ngân sách năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -Xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành và thông qua dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2019 với các chỉ tiêu, cụ thể như sau.

1. Dự toán thu ngân sách năm 2019:

**Tổng thu:** 6.779.000.000 đồng

*Trong đó:*

- a) Thu các khoản theo tỷ lệ phân chia: 2.624.000.000 đồng
- b) Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 4.115.000.000.000 đồng
- c) Thu các khoản để lại Quản lý qua NS: 40.000.000 đồng

2. Dự toán chi năm 2019:

**Tổng chi:** 6.779.000.000 đồng

- a) Chi XDCCB từ nguồn sử dụng đất: 2.143.000.000 đồng
- b) Chi thường xuyên: 4.462.000.000 đồng

*Trong đó:*

- Chi sự nghiệp kinh tế: 63.000.000 đồng
- Chi sự nghiệp văn xã: 174.200.000 đồng
- Chi quản lý hành chính: 4.170.800.000 đồng
- Chi ANQP: 55.000.000 đồng
- Chi khác: 22.000.000 đồng
- + Dự bị phí: 134.000.000 đồng
- + Chi các khoản để lại quản lý qua NS: 40.000.000 đồng

## **Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao trách nhiệm:**

### **1. Ủy ban nhân dân xã:**

a) Giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng bộ phận và từng ban ngành, đơn vị có liên quan; phân bổ vốn đầu tư cho các công trình, dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đã quyết nghị; đồng thời công khai dự toán theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

b) Triển khai các giải pháp để chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh nhằm phát triển nguồn thu và khai thác các nguồn thu. Trên cơ sở Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, xúc tiến công tác khảo sát, quy hoạch, phân lô, tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất để vừa giải quyết nhu cầu đất ở cho nhân dân và tăng nguồn thu từ quỹ đất để xây dựng kết cấu hạ tầng.

c) Chỉ đạo các bộ phận, các cơ quan, đơn vị bám sát nhiệm vụ chi đã được phân bổ để điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra, với phương châm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách; tuân thủ kỷ luật chi tiêu tài chính ngân sách nhà nước, hạn chế chi ngoài dự toán được phân bổ.

d) Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2018 từ một số nguồn thu được để lại theo chế độ, bao gồm: Sử dụng 50% tăng thu ngân sách xã (không kể tăng thu tiền sử dụng đất); thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2018 (trừ lương và các khoản có tính chất lương).

đ) Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu tiến độ thu ngân sách nhà nước khó đạt dự toán được Hội đồng nhân dân xã giao đầu năm, giao Ủy ban nhân dân xã căn cứ tiến độ thu ngân sách nhà nước và dự kiến khả năng thu để chủ động điều chỉnh giảm dự phòng ngân sách xã; sắp xếp bố trí lại nhằm giảm vốn đầu tư phát triển và giảm chi một số nguồn bố trí chi sự nghiệp (mua sắm, sửa chữa...) chưa thực sự cấp bách để đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách địa phương.

e) Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu có những vấn đề phát sinh lớn, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định và báo cáo với Hội đồng nhân dân xã tại phiên họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể cấp xã tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước xã năm 2019.

**Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Khóa VIII, kỳ họp lần thứ 7, thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2018./**

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- CT, PCT HĐND, UBND xã;
- Các Ban và đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Bộ phận Tài chính-Kế toán xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ QUẢNG THÁI**  
**BÁO CÁO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH THEO NỘI DUNG KINH TẾ  
NĂM 2019**


Mẫu số B02a-X  
Phụ lục số 03.

Đơn vị tính: Đồng

S TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	<b>Tổng thu ngân sách xã (A+B)</b>	<b>7,180,000,000</b>	<b>6,779,000,000</b>
A	<b>Thu cân đối ngân sách (I+...III)</b>	<b>7,140,000,000</b>	<b>6,739,000,000</b>
I	<b>Các khoản thu theo tỷ lệ phân chia</b>	<b>3,028,000,000</b>	<b>2,624,000,000</b>
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp+ GTGT	215,000,000	215,000,000
2	Thuế TNCN	93,000,000	93,000,000
3	Tiền sử dụng đất	2,547,000,000	2,143,000,000
4	Thuế sử dụng đất PNN		
5	Phí trước bạ đất	13,000,000	13,000,000
6	Thu Hoa lợi công sản	20,000,000	20,000,000
7	Thu Phí ,Lệ phí	40,000,000	40,000,000
-	Môn bài hộ cá thể, HTX	21,000,000	21,000,000
-	Các khoản phí do xã trực tiếp thu	19,000,000	19,000,000
8	Thu khác Ngân sách	100,000,000	100,000,000
-	Thu khác Ngân sách		
-	Thu phạt		
III	<b>Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên</b>	<b>4,112,000,000</b>	<b>4,115,000,000</b>
1	Bổ sung cân đối cân đối thường xuyên	3,183,000,000	3,183,000,000
2	Bổ sung có mục tiêu	929,000,000	932,000,000
-	Bổ sung có mục tiêu cho xã	853,000,000	856,000,000
-	Trích 10% tiết kiệm chi TX	76,000,000	76,000,000
IV	<b>Thu chuyên nguồn năm trước</b>		
B	<b>Các khoản thu để lại quản lý qua NS</b>	<b>40,000,000</b>	<b>40,000,000</b>
	- Thu quỹ đền ơn đáp nghĩa		
	- Thu huy động nhân dân đóng góp	40,000,000	40,000,000

Ngày tháng 12 năm 2018

Bộ phận tài chính, kế toán xã

  
Hoàng Thị Kim Ngân

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Chủ tịch**  
  
Lê Ngọc Bảo

STT	CÁC CHI TIÊU	Dự toán năm 2018 Ngân sách xã được hưởng	Tiết kiệm chi 10%	Dự toán còn lại	Ghi chú
	<b>Tổng chi NSDP (A+B+C+D)</b>	<b>6,779,000,000</b>	<b>76,000,000</b>	<b>6,703,000,000</b>	<b>0</b>
A	<b>Chi cân đối NSDP (I+II+III)</b>	<b>6,739,000,000</b>	<b>76,000,000</b>	<b>6,663,000,000</b>	
I	<b>Chi đầu tư phát triển:</b>	<b>2,143,000,000</b>		<b>2,143,000,000</b>	
II	<b>Chi thường xuyên:</b>	<b>4,462,000,000</b>	<b>76,000,000</b>	<b>4,386,000,000</b>	
I	<b>Chi quốc phòng, an ninh</b>	<b>55,000,000</b>	<b>5,500,000</b>	<b>49,500,000</b>	
1	<i>Chi hoạt động thường xuyên của QPAN</i>	<i>55,000,000</i>	<i>5,500,000</i>	<i>49,500,000</i>	
-	<i>Hoạt động Quốc phòng</i>			<i>38,700,000</i>	
-	<i>Hoạt động an ninh</i>			<i>10,800,000</i>	
2	<b>Chi sự nghiệp văn xã</b>	<b>174,200,000</b>	<b>14,120,000</b>	<b>160,080,000</b>	
-	Chi sự nghiệp đào tạo	32,200,000	3,220,000	28,980,000	
-	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	20,000,000	2,000,000	18,000,000	
-	Chi sự nghiệp VH TT	30,000,000	3,000,000	27,000,000	
-	Chi thực hiện toàn dân đoàn kết XD ĐSVH ở KDC	33,000,000		33,000,000	
-	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	16,000,000	1,600,000	14,400,000	
-	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	13,000,000	1,300,000	11,700,000	
-	Chi sự nghiệp đảm bảo KH	30,000,000	3,000,000	27,000,000	
3	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>62,000,000</b>	<b>0</b>	<b>62,000,000</b>	
-	Chi sự nghiệp kinh tế thường xuyên	53,000,000		53,000,000	
-	Chi hỗ trợ quản lý bảo vệ rừng	9,000,000		9,000,000	
4	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>4,170,800,000</b>	<b>56,380,000</b>	<b>4,114,420,000</b>	
4.1	<b>Hoạt động thường xuyên</b>	<b>428,500,000</b>	<b>41,530,000</b>	<b>386,970,000</b>	
a	<b>Hoạt động thường xuyên của HĐND xã</b>			<b>38,800,000</b>	
-	Chi tiền hợp HĐND xã cho các Đại biểu tham dự(2 lần)			8,000,000	
-	Chi tiền xây dựng hoàn thiện và ký xác thực NQ của HĐND (12NQ*200.000/NQ)			2,400,000	
-	Chi thăm tra các tờ trình báo cáo			800,000	
-	Chi hợp thông qua các báo cáo thăm tra (2 lần)			1,000,000	
-	Hỗ trợ các điểm tiếp xúc cử tri (7 thôn*200.000đ*2 lần)			2,800,000	
-	Chi các đại biểu tiếp xúc cử tri (2 lần)			2,400,000	
-	Chi lãnh đạo tham gia tiếp xúc cử tri			400,000	
-	Chi kinh phí hợp liên tịch			1,200,000	
-	Chi hoạt động giám sát HĐND xã			800,000	
				<b>4,000,000</b>	

-	Chi hỗ trợ trang phục cho đại biểu HĐND NK cũ (10 người)				15,000,000
<b>b</b>	<b>Hoạt động thường xuyên của UBND xã</b>				<b>348,170,000</b>
-	Chi tiền điện sinh hoạt cơ quan				25,000,000
-	Chi tiền nước sinh hoạt cơ quan				5,000,000
-	Chi cước điện thoại và Internet				20,000,000
-	Chi tiền mua trà nước dụng cụ và vật tư phục vụ cơ quan				10,000,000
-	Chi tiền mua văn phòng phẩm				40,000,000
-	Chi sửa chữa máy vi tính, máy in				40,000,000
-	Chi mua sắm tài sản máy móc thiết bị				20,000,000
-	Chi khoán CTP cho cán bộ				67,200,000
-	Chi hỗ trợ lễ tết				38,000,000
-	Chi đặt mua báo Thừa Thiên Huế 4 quý				6,000,000
-	Chi hội nghị				20,000,000
-	Chi tiếp khách				30,650,000
-	Chi trả lương cho cán bộ hợp đồng				12,000,000
-	Chi hoạt động thường xuyên khác				14,320,000
<b>4.2</b>	<b>Hoạt động Đảng theo QĐ 99</b>				
<b>4.3</b>	<b>Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị thôn, xã</b>				
<b>a</b>	<b>Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị xã</b>				
-	Chi hoạt động của Mặt trận	59,000,000	5,900,000		53,100,000
-	Chi hoạt động của phụ nữ	120,000,000	6,750,000		113,250,000
-	Chi hoạt động của Hội ND	67,500,000	6,750,000		60,750,000
-	Chi hoạt động của Hội CCB	13,500,000	1,350,000		12,150,000
-	Chi hoạt động của Đoàn thanh niên	13,500,000	1,350,000		12,150,000
<b>b</b>	<b>Chi hỗ trợ các tổ chức chính trị thôn, xã</b>				
-	Chi công tác hòa giải cơ sở	13,500,000	1,350,000		12,150,000
-	Chi công tác của ban Thanh tra nhân dân	52,500,000			52,500,000
<b>4.4</b>	<b>Hoạt động của ban Thanh tra nhân dân</b>	18,000,000			18,000,000
<b>4.5</b>	<b>Công tác quản lý đô thị</b>	3,000,000			3,000,000
<b>4.6</b>	<b>Hoạt động của ban Giám sát cộng đồng</b>	5,000,000			5,000,000
<b>4.7</b>	<b>Chi tiền lương và các khoản phụ cấp</b>	3,000,000			3,000,000
-	Quỹ lương và các phụ cấp theo lương	3,512,300,000	0		3,512,300,000
-	Phụ cấp ưu đãi theo ND 116	3,120,300,000			3,120,300,000
<b>4.8</b>	<b>Chi khác</b>	392,000,000			392,000,000
<b>4.9</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	22,000,000	2,200,000		19,800,000
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	134,000,000			134,000,000

D	Các khoản chi được quản lý qua NSNN		40,000,000	40,000,000
	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp tự nguyện quỹ đền ơn		40,000,000	40,000,000

Bộ phận tài chính, kế toán xã

  
**Hoàng Thị Kim Ngân**

Ngày tháng 12 năm 2018

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

Chị Tịch

Lê Ngọc Bảo

